

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2015/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2015

THÔNG TƯ**Ban hành Điều lệ trường cao đẳng**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục và Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường cao đẳng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Điều lệ trường cao đẳng.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2015 và thay thế Thông tư số 14/2009/TT-BGDĐT ngày 28/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng, Điều 1 Thông tư số 43/2011/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2011 sửa đổi một số điều của Thông tư số 14/2009/TT-BGDĐT và Quyết định số 37/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 29/8/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tạm thời Trường cao đẳng cộng đồng.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trường cao đẳng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hiệu trưởng các trường cao đẳng chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Vũ Luận

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Trường cao đẳng

(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2015/TT-BGDĐT

ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Điều lệ này quy định về: Nhiệm vụ và quyền hạn; tổ chức và quản lý trường cao đẳng; hoạt động của trường cao đẳng; giảng viên và người học; tài chính và tài sản; quan hệ giữa trường cao đẳng với gia đình và xã hội; tổ chức thực hiện Điều lệ trường cao đẳng.

2. Điều lệ này áp dụng đối với các trường cao đẳng công lập, trường cao đẳng tư thục, trường cao đẳng cộng đồng. Các trường cao đẳng là trường thành viên của các đại học vùng áp dụng Điều lệ này và Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên.

3. Trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện các quy định về hoạt động của trường cao đẳng và quyền lợi của người học tại Điều lệ này; thực hiện các nội dung khác theo quy định của pháp luật về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đại học, riêng về tiêu chuẩn giảng viên, cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý nhà trường không được thấp hơn tiêu chuẩn tương ứng quy định tại Điều lệ này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý cơ hữu

a) Giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý cơ hữu của trường cao đẳng công lập là viên chức được tuyển dụng, sử dụng và quản lý theo quy định của pháp luật về viên chức;

b) Giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý cơ hữu của trường cao đẳng tư thục là người lao động ký hợp đồng lao động có thời hạn 3 năm hoặc hợp đồng không xác định thời hạn theo quy định của Bộ luật Lao động, không đang làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ 3 tháng trở lên với đơn vị sử dụng lao động khác, không là công chức hoặc viên chức nhà nước; do nhà trường trả lương và chi trả các khoản khác thuộc chế độ, chính sách đối với người lao động theo các quy định hiện hành.

2. Góp vốn là việc đưa tài sản vào trường để tạo thành vốn điều lệ của trường cao đẳng tư thục. Tài sản góp vốn có thể bằng đồng Việt Nam (VNĐ), vàng, ngoại tệ, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ và các tài sản khác được ghi trong quy chế tổ chức và hoạt động của trường. Tổng giá trị các tài sản do các cá nhân đóng góp được quy đổi thành VNĐ theo tỷ giá quy định của Ngân hàng nhà nước tại thời điểm góp vốn.

3. Vốn điều lệ là tổng giá trị số vốn góp bằng VNĐ của tất cả các thành viên góp vốn, được ghi vào quy chế tổ chức và hoạt động của trường. Trong quá trình hoạt động vốn điều lệ có thể được gia tăng theo nhu cầu xây dựng và phát triển nhà trường.

4. Thành viên sáng lập là người tham gia trực tiếp đề xuất, chuẩn bị thành lập trường, có tên trong danh sách thành viên sáng lập trong hồ sơ đề nghị thành lập trường; tham gia xây dựng và thông qua quy chế tổ chức và hoạt động đầu tiên của nhà trường và có số vốn góp đáp ứng quy định của trường.

5. Cơ quan trực tiếp quản lý trường cao đẳng công lập là cơ quan, tổ chức được giao quản lý trường cao đẳng theo quy định của pháp luật, bao gồm: Các bộ, ban, ngành Trung ương; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tập đoàn kinh tế; các đại học vùng.

6. Trường cao đẳng cộng đồng là trường cao đẳng công lập, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, có hoạt động giáo dục và đào tạo đa cấp, đa ngành với chương trình và kế hoạch đào tạo mềm dẻo phục vụ nhu cầu học tập đa dạng của cộng đồng, phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

Điều 3. Nguyên tắc đặt tên trường cao đẳng

1. Tên của trường cao đẳng bao gồm các cụm từ sau đây:

- a) Cụm từ xác định loại trường cao đẳng: Cao đẳng, cao đẳng cộng đồng;
- b) Cụm từ xác định loại hình trường, lĩnh vực, ngành nghề đào tạo (nếu cần);
- c) Tên riêng: Tên địa phương, tên danh nhân văn hóa, tên danh nhân lịch sử Việt Nam, tên cá nhân, tổ chức;
- d) Cụm từ xác định chất lượng, đẳng cấp nếu thấy cần thiết.

2. Trường cao đẳng có tên bằng tiếng Việt và tên giao dịch quốc tế bằng tiếng nước ngoài được dịch theo quy định thống nhất của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tên của trường không được trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của các trường cao đẳng khác đã được thành lập.

Điều 4. Quy chế tổ chức và hoạt động của trường cao đẳng

Quy chế tổ chức và hoạt động của trường cao đẳng do hiệu trưởng ban hành theo quyết nghị của hội đồng trường (đối với trường công lập) hoặc hội đồng quản trị

(đối với trường tư thục) trên cơ sở cụ thể hóa các quy định tại Điều lệ này, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, không trái với các quy định pháp luật có liên quan và phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn, quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của trường cao đẳng

1. Trường cao đẳng thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 28 của Luật Giáo dục đại học.

2. Quyền tự chủ của trường cao đẳng được quy định tại Điều 32 của Luật Giáo dục đại học và một số quy định cụ thể sau đây:

- a) Quyết định mục tiêu, chiến lược và kế hoạch phát triển của nhà trường;
- b) Quyết định thành lập bộ máy tổ chức, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý trên cơ sở chiến lược và quy hoạch phát triển nhà trường;
- c) Thu, chi tài chính, đầu tư phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định của pháp luật; quyết định mức thu học phí tương ứng với điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo đối với chương trình đào tạo chất lượng cao và các quy định về tự chủ tài chính đối với trường cao đẳng;
- d) Tuyển sinh và phát triển chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình giảng dạy phù hợp với mục tiêu đào tạo của từng chương trình đào tạo; in phôi văn bằng, quản lý và cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học theo quy định của pháp luật;
- đ) Tổ chức triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế theo chiến lược và kế hoạch phát triển của nhà trường; đảm bảo chất lượng đào tạo của nhà trường; lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để đăng ký kiểm định.

3. Trách nhiệm xã hội của trường cao đẳng thể hiện ở các hoạt động: Báo cáo, công khai và giải trình với cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan về các hoạt động của nhà trường theo quy định của pháp luật; cam kết với cơ quan quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động để đạt được các cam kết; không để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của trường để tiến hành các hoạt động trái với các quy định của pháp luật và của Điều lệ này.

4. Trường cao đẳng cộng đồng thực hiện trách nhiệm và quyền của trường cao đẳng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 của Điều này và các nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể dưới đây:

- a) Hợp tác với các trường đại học xây dựng chương trình chuyển tiếp lên trình độ đại học để sinh viên được đào tạo liên thông theo đề án hợp tác và cam kết giữa hai trường trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật;
- b) Tổ chức các chương trình giáo dục cho người lớn tuổi và các chương trình bồi dưỡng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu học tập của cộng đồng;